TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2020/QĐST-DS	*Vị Thủy, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Địa chỉ: Số Z, Trần Hưng Đạo, phường C, quận Q, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc T1, sinh năm: 1988, Chức vụ: Tổ trưởng phòng khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 32, đường A, phường 1, thành phố M, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp 7B1, xã V, huyện L, tỉnh H.

Chỗ ở: ấp 1A, xã Đ, huyện L, tỉnh H.

Vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Quốc T1 và bị đơn Nguyễn Thị N cùng thống nhất số tiền bị đơn Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần X là 103.165.383 đồng *(Một trăm lẽ ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi ba đồng),* trong đó: 85.500.000 đồng *(Tám mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc và tiền lãi trong hạn 12.120.475 đồng *(Mười hai triệu một trăm hai mươi nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng)*, lãi quá hạn 5.544.908 đồng *(Năm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẽ tám đồng*) theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201703975 ngày 19/9/2017.

Bị đơn Nguyễn Thị N đồng ý trả số tiền 103.165.383 đồng *(Một trăm lẽ ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi ba đồng),* trong đó: 85.500.000 đồng *(Tám mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc và tiền lãi trong hạn 12.120.475 đồng *(Mười hai triệu một trăm hai mươi nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng)*, lãi quá hạn 5.544.908 đồng *(Năm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẽ tám đồng*) cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Quốc T1 đồng ý với cách trả và thời gian trả trên của bị đơn chị Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 26/11/2020), bị đơn chị Nguyễn Thị N còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201703975 ngày 19/9/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị N tự nguyện nộp số tiền 2.579.134 đồng *(Hai triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn một trăm ba mươi bốn đồng)*. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Quốc T1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.482.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003437 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận :
- Đương sự ;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Lưu.